

Chương 3

Vi phạm PL – Trách nhiệm Pháp lý

Nội dung cơ bản



3.1 Vi phạm pháp luật

3.1.1. Khái niệm và những dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật

3.1.2 Cấu thành vi phạm pháp luật

3.1.3 Các loại vi phạm pháp luật

3.2. Trách nhiệm pháp lý

3.2.1 Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

3.2.2 Các loại trách nhiệm pháp lý



I. Vi phạm PL

1. Khái niệm VPPL

Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý xâm hại tới quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

I. Vi phạm PL

2. Các dấu hiệu cơ bản của VPPL

- Là hành vi của cá nhân hoặc tổ chức cụ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý (NLPL và NL hành vi)
- Được thể hiện dưới dạng hành động hay không hành động
- Trái với PL
- Có lỗi
- Gây thiệt hại cho xã hội hoặc các QHXH được NN bảo vệ

2. Các dấu hiệu cơ bản của VPPL

2.1 Hành vi:



- VPPL là hành vi đã được thể hiện ra thực tế khách quan
- Là hành vi của con người, hoặc là hoạt động của cơ quan, tổ chức
- Hành vi đó thể hiện ở dạng hành động hoặc không hành động (trao đổi lấy VD?)
- Ý nghĩ của chủ thể dù tốt hay xấu không bị xem là VPPL (VD ý nghĩ cướp NH!!!)

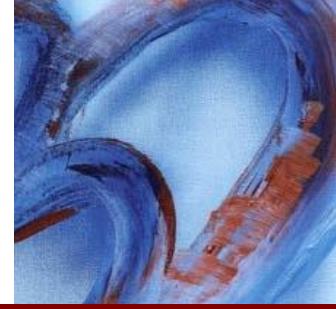
2. Các dấu hiệu cơ bản của VPPL



2.2 VPPL là hành vi trái PL và xâm hại tới QHXH được PL bảo vệ

- Hành vi trái PL là hành vi không phù hợp với những quy định của PL
- Một hành vi là trái PL thì bao giờ cũng xâm hại tới QHXH được PL bảo vệ (HS; Dân sự; Hành chính; Hôn nhân gia đình...)

2. Các dấu hiệu cơ bản của VPPL



2.3 Chủ thể thực hiện hành vi trái PL đó phải có lỗi

Lỗi là thái độ tâm lý của chủ thể đối với hành vi trái PL mà mình đã thực hiện và đối với hậu quả từ hành vi đó

- Lỗi được chia ra thành:
 - Lỗi cố ý: cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp
 - Lỗi vô ý: vô ý do quá tự tin và vô ý do cẩu thả

2. Các dấu hiệu cơ bản của VPPL

2.4. Chủ thể thực hiện hành vi trái PL có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý

Năng lực trách nhiệm pháp lý là khả năng phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý của chủ thể, do NN quy định

- Điều kiện:
 - Độ tuổi
 - Điều kiện về trí óc

3. Cấu thành VPPL

- 1. Chủ thẻ**
- 2. Khách thẻ**
- 3. Chủ quan**
- 4. Khách quan**

3. Cấu thành VPPL

3.1 Mặt chủ thể

- Là cá nhân hoặc tổ chức
- Có năng lực trách nhiệm pháp lý

+ Cá nhân?

VD: - Năng lực cá nhân chịu TNHS; (tuổi; nhận thức...)

+ Tổ chức?

Tổ chức phạm tội thì ai chịu trách nhiệm?

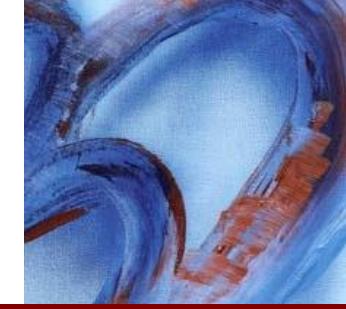
3.2 Mặt khách thể

Là những QHXH được PL bảo vệ, nhưng đã bị hành vi VPPL xâm hại tới

- Đó là: tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của cá nhân, quyền sở hữu tài sản của NN, của công dân, trật tự an toàn xã hội...
- **Còn những khách thể nào?**



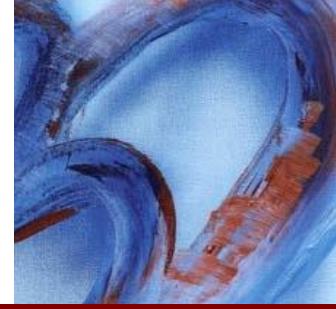
3.3 Mặt chủ quan



Là sự nhận thức, suy nghĩ, thái độ...của chủ thể khi thực hiện hành vi trái PL

- Thể hiện ở các yếu tố:
 - Lối
 - Động cơ,
 - Mục đích

3.4 Mặt khách quan



Là những biểu hiện ra bên ngoài thực tế khách quan của hành vi VPPL

- Gồm các yếu tố:
 - Hành vi trái PL
 - Hậu quả nguy hiểm từ hành vi trái PL
 - Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả
 - Thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện, cách thức thực hiện hành vi trái PL

3.4 Mặt khách quan

- **Tính chất trái Pháp luật của hành vi:** Hành vi đó trái với yêu cầu của Pháp luật

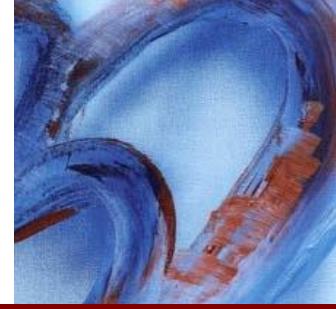
+ **Hành động:**

- Làm điều Pháp luật cấm

- Làm không đúng điều Pháp luật cho phép

+ **Không hành động:** Không thực hiện nghĩa vụ mà Pháp luật quy định (mặc dù cần phải thực hiện và có thể thực hiện những nghĩa vụ đó)

3.4 Mặt khách quan



- **Hành vi đó phải gây thiệt hại cho xã hội**
 - * Xâm hại trật tự Pháp luật hoặc
 - * Thiệt hại trực tiếp về vật chất, tinh thần cho thành viên trong xã hội
- **Quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả:**
Thiệt hại xảy ra là do kết quả tất yếu của hành vi trái Pháp luật
- **Thời gian, công cụ, địa điểm, phương tiện**

4. Phân loại VPPL

a. Căn cứ vào đặc điểm khách thể và mức độ nguy hiểm cho xã hội

- **VPPL hình sự**

Là những hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến những QHXB được Pháp luật hình sự bảo vệ.

Chú ý: Những hành vi nào không được quy định trong BLHS thì không được coi là tội phạm

- **VPPL hành chính**

Là những hành vi trái PL, có lỗi nhưng mức độ nguy hiểm cho xã hội ít hơn so với tội phạm, xâm phạm các QHXB do các văn bản PL về trách nhiệm hành chính bảo vệ

4. Phân loại VPPL

a. Căn cứ vào đặc điểm khách thể và mức độ nguy hiểm cho xã hội

- VPPL dân sự

Là hành vi trái Pháp luật, có lỗi xâm phạm các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân phi tài sản.

- Vi phạm kỹ luật

Là hành vi có lỗi, trái với các quy tắc kỉ luật lao động, học tập của NN, trong các cơ quan xí nghiệp, trường học, các ngành, lĩnh vực quản lý NN được PL hành chính , lao động và các văn bản nội quy của cơ quan xí nghiệp quy định.

4. Phân loại VPPL

b. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội thì có thể chia

- VPPL là Tội phạm
- VPPL không phải là tội phạm

Trách nhiệm pháp lý

Là sự phản ứng tiêu cực của nhà nước đối với các chủ thể thực hiện vi phạm pháp luật

Đặc điểm

- Cơ sở thực tế là vi phạm pháp luật
- Cơ sở pháp lý của việc truy cứu trách nhiệm pháp lý là quyết định do cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền ban hành đã có hiệu lực pháp luật.
- Là một loại biện pháp cưỡng chế nhà nước đặc thù

Các loại trách nhiệm pháp lý

Trách
nhiệm
hình
sự

Trách
nhiệm
hành
chính

Trách
nhiệm
dân
sự

Trách
nhiệm
kỷ luật

Trách
nhiệm
vật
chất

Lấy ví dụ cho từng loại?

III. Trách nhiệm pháp lý



1. Khái niệm, đặc điểm TNPL

1.1 Khái niệm

Là một loại QHPL đặc biệt giữa NN với chủ thẻ VPPL trong đó chủ thẻ VPPL phải gánh chịu những hậu quả bất lợi và những biện pháp cưỡng chế của NN

1.2 Đặc điểm TN pháp lý

- Cơ sở của TNPL là VPPL
- TNPL là sự lén ám của xã hội, sự phản ứng của NN đối với chủ thể đã VPPL
- TNPL là biện pháp cưỡng chế do cơ quan NN có thẩm quyền áp dụng cho chủ thể đã VPPL
- TNPL hình thành dựa trên các quyết định của cơ quan NN có thẩm quyền

3. Phân loại TNPL

b. Căn cứ vào ngành luật (HS; HC, DS, KL, VC)

- TNPL hình sự**

Trách nhiệm hình sự chỉ do tòa án áp dụng đối với những người có hành vi phạm tội được quy định trong BLHS do quốc hội ban hành (có tính chất nghiêm trọng nhất)

- TNPL hành chính**

Chủ yếu do cơ quan quản lý NN áp dụng áp dụng đối với cá nhân hoặc tổ chức thực hiện hành vi vi phạm Pháp luật hành chính

- Chế tài: phạt tiền, cảnh cáo,
- Trách nhiệm hành chính ít nghiêm khắc hơn so với trách nhiệm hình sự

3. Phân loại TNPL

- **Trách nhiệm kỷ luật**

Do thủ trưởng cơ quan, giám đốc XN ... áp dụng đối với cán bộ nhân viên, người LĐ nói chung khi họ vi phạm kỉ luật lao động, kỉ luật Nhà nước

- Khiển trách
- Cảnh cáo
- Hạ bậc lương
- Cách chức
- Buộc thôi việc
- Chấm dứt hợp đồng lao động
-

3. Phân loại TNPL

- **TNPL dân sự**

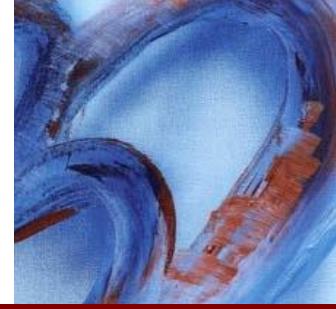
Được tòa án áp dụng với các chủ thể vi phạm dân sự, các chế tài dân sự chủ yếu mang tính chất bồi hoàn

- VD: Trách nhiệm nuôi dưỡng con cái sau khi li hôn
- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản

- **Trách nhiệm vật chất**

Là biện pháp buộc cán bộ nhân viên Nhà nước bồi hoàn thiệt hại cho Nhà nước (cơ quan , XN ...) nếu thiệt hại đó do hành vi có lỗi của họ gây ra

4. Một số nguyên nhân VPPL



- Khó khăn trong đời sống vật chất
- Tàn dư của tập tục cũ còn tiếp tục tồn tại
- Nhiều người không hiểu biết pháp luật
- Mâu thuẫn giai cấp, ý thức hệ